

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị **Tạ Thị Kim D**, sinh năm 1985.

Đầu ĐKKHTT: Tổ 11A, khu 6, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Đ và Chị Tạ Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lê Quý D, sinh ngày 18/12/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Tạ Thị Kim D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lê Huyền T và cháu Lê Quý D cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Lê Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Quý D cùng

chị Tạ Thị Kim D 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Anh Lê Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung và công sức đóng góp:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Lê Văn Đ tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Lê Văn Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009427 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP;
- UBND phường G;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

V, ngày 07 tháng 07 năm 2022

Số:191/2022/TL

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 191/2022/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1984.

Bị đơn: Chị **Tạ Thị Kim D**, sinh năm 1985.

Đầu ĐKKHKT: Tổ 11A, khu 6, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Đ và Chị Tạ Thị Kim D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Huyền T, sinh ngày 25/12/2011 và cháu Lê Quý D, sinh ngày 18/12/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Tạ Thị Kim D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Lê Huyền T và cháu Lê Quý D cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Lê Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Quý D cùng chị Tạ Thị Kim D 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Anh Lê Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung và công sức đóng góp:** Anh Lê Văn Đ và chị Tạ Thị Kim D đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Lê Văn Đ tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Lê Văn Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009427 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

Số:66/2022/TL

V, ngày 16 tháng 3 năm 2022

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 66/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bàng Thị Hậu**, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh **Lê Thanh Tuấn**, sinh năm 1985.

Đầu ĐKKHKT: Tổ 23B, phố Mai Sơn 1, phường Tiên Cát, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàng Thị Hậu và anh Lê Thanh Tuấn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao cho anh Lê Thanh Tuấn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Bảo Ngọc, sinh ngày 29/3/2017 cho đến khi con chung thành niên. Chị Hậu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Tuấn là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 3 năm 2022. Phương thức đóng góp theo hàng tháng.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* **Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Hậu và anh Tuấn đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Bàng Thị Hậu tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Hậu đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009267 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 346/2021/TL

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 346/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc

“tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thu Hoài**, sinh năm 1989.
- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quang Ngọc**, sinh năm 1989.

Đều ĐKKHKT: Tổ 4A, phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ- TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hoài Anh – sinh ngày 12/6/2009 và Nguyễn Ngọc Hoài An – sinh ngày 19/6/2012. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cho chị Nguyễn Thu Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài Anh. Giao cho anh Nguyễn Quang Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Hoài An. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Nguyễn Thị Thu Hoài và anh Nguyễn Quang Ngọc xác định vợ chồng không có. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu Hoài tự nguyện chịu 100.000d (Một trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thu Hoài đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001103 ngày 22/9/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thu Hoài 100.000 đồng (*Một trăm năm nghìn đồng*).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phong Phú